

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 13 - 8 - 2025
V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và ông Nguyễn Lê Huệ

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng An - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2025/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST – HNGĐ, ngày 10 tháng 7 năm 2025; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Y, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Xóm Tiền Phong, xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; (nay là xã Đại Huệ, tỉnh Nghệ An); vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bí đơn: Anh Nguyễn Kim D, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: xóm Tiên Phong, xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An;
(nay là xã Đại Huệ, tỉnh Nghệ An); đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/3/2025 cũng như bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Dương Thị Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Kim D kết hôn ngày 20 tháng 8 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đại Huệ, tỉnh Nghệ An). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D không chịu tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời. Vợ chồng không hợp tính nhau nên thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Mặc dù, sống cùng nhà nhưng cuộc sống không khác gì đã ly thân, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc và giúp

đỡ gì cho nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Kim D.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Kim Anh Q, sinh ngày 19/11/2015, Nguyễn Kim Gia H, sinh ngày 10/02/2020 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 20/4/2023. Vợ chồng ly hôn chị Y có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Kim Gia H và Nguyễn Thị Kim H. Giao con chung Nguyễn Kim Anh Q cho anh Nguyễn Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Bản thân chị hiện nay buôn bán hàng tạp hóa thu nhập bình quân 10 triệu đồng/tháng nên chị đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng hai con ăn học và phát triển tốt.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Giấy triệu tập cho anh Nguyễn Kim D theo quy định.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 18 và ngày 23 tháng 3 năm 2025 anh Nguyễn Kim D trình bày: Về thời gian địa điểm đăng ký kết hôn của hai vợ chồng đúng như chị Y đã trình bày. Sau khi kết hôn được một thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân anh có lỗi với vợ con, thiếu sự quan tâm, chăm sóc và chia sẻ với vợ con, không lo tu chí làm ăn nên tạo nhiều áp lực cho vợ. Tuy nhiên, anh vẫn còn tình cảm với chị Y nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung đúng như chị Y đã trình bày. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không đồng ý giao con cho chị Y nuôi dưỡng. Trong trường hợp chị Y vẫn nhất quyết ly hôn thì anh đồng ý giao 02 con chung là Nguyễn Kim Gia H và Nguyễn Thị Kim H cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Kim Anh Q cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tại đơn trình bày và Biên bản ghi lời khai ngày 18/3/2025, cháu Nguyễn Kim Anh Q trình bày: Bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Dương Thị Y và anh Nguyễn Kim D tại chính quyền địa phương và được cung cấp thông tin như sau: Anh Nguyễn Kim D và chị Dương Thị Y kết hôn ngày 20/8/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Hòa (nay là xã Đại Huệ), tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm Tiên Phong, xã Xuân Hòa (nay là xã Đại Huệ), tỉnh Nghệ An. Vợ chồng anh D chị Y có 03 con chung Nguyễn Kim Anh

Q, sinh ngày 19/11/2015, Nguyễn Kim Gia H, sinh ngày 10/02/2020 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 20/4/2023. Hiện nay các con của anh D, chị Y đang sống cùng vợ chồng tại xã Xuân Hòa, các cháu học tập và phát triển bình thường.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ điều 239 đến điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên toà được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Về chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Y, cho chị Y và anh D được ly hôn. Giao 02 con chung là Nguyễn Kim Gia H và Nguyễn Thị Kim H cho chị Dương Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung Nguyễn Kim Anh Q cho anh Nguyễn Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Dương Thị Y yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Kim D có địa chỉ cư trú tại xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An (nay là xã Đại Huệ, tỉnh Nghệ An). Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Nghệ An theo quy định khoản 1

Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn: Tại phiên tòa, chị Dương Thị Y vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Nguyễn Kim D có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Y và anh Nguyễn Kim D có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 20 tháng 8 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa (nay là xã Đại Huệ), tỉnh Nghệ An (Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2015) nên đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống trong một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh D thiếu sự quan tâm, động viên, chia sẻ với vợ con nên vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng trong cuộc sống. Mặc dù sống chung với nhau trong một ngôi nhà nhưng việc ai người đó làm, không quan tâm gì đến nhau, cuộc sống vợ chồng ngày càng nặng nề, căng thẳng. Chị Y yêu cầu ly hôn, anh D mong muốn được đoàn tụ. Việc vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Y, cho chị Dương Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Kim D.

3.2. Về con chung: Chị Dương Thị Y và anh Nguyễn Kim D có 03 con chung là: Nguyễn Kim Anh Q, sinh ngày 19/11/2015, Nguyễn Kim Gia H, sinh ngày 10/02/2020 và Nguyễn Thị Kim H, sinh ngày 20/4/2023. Chị Y có nguyện được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Kim Gia H và Nguyễn Thị Kim H. Giao con chung Nguyễn Kim Anh Q cho anh Nguyễn Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Điều này cũng phù hợp với ý kiến của anh Nguyễn Kim D nếu chị Y nhất quyết ly hôn anh đồng ý giao hai con chung Nguyễn Kim Gia H và Nguyễn Thị Kim H cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Kim Anh Q và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Kim Anh Q được ở với mẹ.

Vì lợi ích mọi mặt của con nên cần chấp nhận giao con chung Nguyễn Kim Gia H và Nguyễn Thị Kim H cho chị Dương Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và giao con chung Nguyễn Kim Anh Q cho anh Nguyễn Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do các bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Về tài sản chung và các khoản nợ: Chị Dương Thị Y và anh Nguyễn Kim D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các bên có đơn yêu cầu thì có thể giải quyết bằng vụ án khác.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Dương Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Y

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Kim D

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Kim Gia H và Nguyễn Thị Kim H cho chị Dương Thị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung Nguyễn Kim Anh Q cho anh Nguyễn Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Chị Dương Thị Y và anh Nguyễn Kim D có quyền, nghĩa vụ chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Y phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001897 ngày 18/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị

Dương Thị Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đại Huệ;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương